

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SƠN VIỆT TÍN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SƠN VIỆT TÍN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET TIN PAINT TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET TIN PAINT TECHNOLOGY CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110640965

**3. Ngày thành lập:** 06/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 9, Tòa nhà Hồ Gươm Plaza, số 102 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0246.329.5268 – 0984.571.403 Fax:

Email: sonvigreen@gmail.com Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                       | 4329        |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                       | 4330        |
| 3.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                  | 4390        |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động của các đấu giá viên)<br>- Môi giới mua bán hàng hóa    | 4610        |
| 5.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(loại trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)                                                                    | 4662        |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                              | 4663        |
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                    | 4669        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa           | 8299        |
| 9.  | Bán buôn tổng hợp<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                    | 4690        |
| 10. | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít                                                                       | 2022(Chính) |
| 11. | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>(trừ sản xuất bột thuốc nổ, các sản phẩm pháo hoa, chất nổ, bao gồm ngòi nổ, pháo sáng...) | 2029        |
| 12. | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                                                                                                                   | 2394        |

|     |                                                                                                                                                                          |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao                                                                                                        | 2395 |
| 14. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                     | 4791 |
| 15. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                     | 4933 |
| 16. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                              | 5210 |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                                                                                 | 5221 |
| 18. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                         | 5224 |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển<br>- Logistics<br>(loại trừ các hoạt động vận tải hàng không) | 5229 |
| 20. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển               | 7730 |
| 21. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                    | 8121 |
| 22. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                        | 8129 |
| 23. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                        | 4101 |
| 24. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                  | 4102 |
| 25. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                               | 4299 |
| 26. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                     | 4752 |
| 27. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                              | 4753 |
| 28. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh  | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **VŨ MINH QUÂN**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *20/06/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *038084011959*

Ngày cấp: *30/11/2022*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn 5, Xã Quang Trung, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn 5, Xã Quang Trung, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ MINH QUÂN**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **20/06/1984**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **038084011959**

Ngày cấp: **30/11/2022**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **Thôn 5, Xã Quang Trung, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Thôn 5, Xã Quang Trung, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam**

**9. Nơi đăng ký:** **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**